

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bích N** - Sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có chồng, có 04 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án: Ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù do nuôi con nhỏ, đến ngày 10/9/2018 bị áp giải đi chấp hành hình phạt của bản án số 132/2012/HSST ngày 16/7/2012. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị T - 64 tuổi; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h50 ngày 07/5/2018 Tổ công tác công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 8 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Bích N có hành vi cất dấu

trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa 02 gói ni lon màu trắng, trong đó 01 gói chứa chất bột màu trắng, 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng (N khai nhận là Heroine và Hồng phiến), ngoài ra còn tạm giữ của N 01 điện thoại, 01 xe mô tô.

Ngày 09/5/2018 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,05gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu N1; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu N2.

Kết luận giám định số 581 ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký N1 là ma túy. Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,05gam loại Heroine và 0,09gam loại Methamphetamine ".

Trước đó hồi 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2018 Tổ công tác công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 10 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lương Văn T có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 03 gói ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng, theo T khai là Heroine mua của Nguyễn Bích N ở bản T, xã N, mục đích để sử dụng.

Ngày 16/4/2018 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Số chất bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu hồng thứ nhất có khối lượng 0,01gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu T1; Số chất bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu hồng thứ hai có khối lượng 0,02gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu T2; Số chất bột màu trắng chứa trong gói ni lon màu hồng thứ ba có khối lượng 0,02gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định, ký hiệu T3.

Kết luận giám định số 507 ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký T1, T2, T3 là ma túy. Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,01gam, T2 = 0,02gam, T3 = 0,02gam ".

Quá trình điều tra Nguyễn Bích N khai nhận: Khoảng đầu tháng 4/2018 có một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là S đến quán của N ăn phở, khi nói chuyện S nói với N nếu có ai hỏi mua ma túy thì gọi điện cho S để S mang đến bán. Đến khoảng 06h ngày 13/4/2018 N gọi điện bảo S mang bán cho N một gói Heroine với giá 200.000đ, khoảng 30 phút sau S gọi điện lại cho N

bảo N ra cầu treo thị trấn S, gặp nhau N đã mua được một gói Heroine. Sau khi mua được ma túy N chia ra thành 05 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. N đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 03 gói N cất dưới đệm ngủ, đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Lương Văn T ở Tổ dân phố 6, thị trấn S đến hỏi mua ma túy, N đã bán cho T 03 gói Heroine lấy số tiền 270.000đ. Đến khoảng 06 giờ ngày 07/5/2018 N lại gọi cho S mang bán cho N 01 gói Heroine và 01 viên Hồng phiến với giá 200.000đ, khoảng 30 phút sau S gọi điện cho N hẹn nhau đến cầu treo để nhận ma túy, sau khi mua được Heroin và Hồng phiến N mang về nhà cất giấu, đến khoảng 10 giờ cùng ngày có một người gọi điện cho N giới thiệu là D hỏi mua ma túy, N đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực Trung tâm văn hóa huyện S. Trước khi đi gặp D, N đã trích ra một ít Heroine sử dụng, số Heroin còn lại và 01 viên Hồng phiến N gói lại rồi điều khiển xe máy đi gặp D, khi đến Tổ dân phố 8 thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSSM ngày 14 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Bích N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS xử phạt từ 30 - 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 132/2012/HSST ngày 16/7/2012 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan, tịch thu sung công quỹ điện thoại di động, truy thu số tiền 270.000đ do phạm tội mà có, trả lại cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng những căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10h50 ngày 07/5/2018, Nguyễn Bích N có hành vi cất dấu ma túy;
- Vật chứng bị thu giữ của Lương Văn T gồm 03 gói Heroine, vật chứng đã thu giữ của bị cáo gồm 01 gói Heroine và 01 viên Hồng phiến;
- Kết luận giám định số 507 ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định số ma túy đã thu được của Lương Văn T, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký T1, T2, T3 là ma túy. Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,01gam, T2 = 0,02gam, T3= 0,02gam " và Kết luận giám định số 581 ngày 14/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định số ma túy đã thu được của bị cáo, kết luận " Mẫu gửi giám định ký N1 là ma túy. Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,05gam loại Heroine và 0,09gam loại Methamphetamine ";
- Lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của Lương Văn T về việc ngày 23/4/2018 T đã mua của N 03 gói Heroine với số tiền là 270.000đ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bích N thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/4/2018 bị cáo Nguyễn Bích N đã có hành vi bán 03 gói Heroine cho Lương Văn T lấy số tiền 270.000đ. Ngày 07/5/2018 khi trên đường mang một ít Heroine và 01 viên Hồng phiến đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy N đã bán cho Lương Văn T có khối lượng là 0,05gam, loại chất Heroine; số ma túy

đã thu của N khi trên đường mang đi bán có khối lượng là 0,05gam, loại chất Heroine và 0,09gam, loại chất Methamphetamine.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 16/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành hình phạt do được hoãn vì nuôi con dưới 36 tháng tuổi - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt 23 tháng 27 ngày tù của bản án số 132/2012/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018, cần áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 03 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bị bóc mở và 01 tủ tự chế là những vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại có gắn thẻ sim Viettel là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu sung công quỹ. Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm, xét thấy chiếc xe có giấy tờ đăng ký mang tên bị cáo, tuy nhiên bà Nguyễn Thị T là mẹ bị cáo có đơn đề nghị xem

xét trả lại cho bà vì nguồn gốc tiền mua xe là do bà vay, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay điều kiện của bà T rất khó khăn, bà còn phải trực tiếp nuôi các con của bị cáo, nên cần trả lại chiếc xe cho bà T quản lý là phù hợp. Đối với số tiền 270.000đ bị cáo thu được do bán ma túy cho Lương Văn T nhưng bị cáo đã sử dụng hết, xét thấy đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung công quỹ.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S ở bản Khua Họ, xã Huổi Một bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, qua xác minh điều tra tại bản Khua Họ không có ai tên là S nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bích N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích N 30 (ba mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 23 tháng 27 ngày tù của bản án số 132/2012/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã - Buộc bị cáo Nguyễn Bích N phải chấp hành hình phạt chung là 53 tháng 27 ngày (năm mươi ba tháng hai mươi bảy ngày) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị cáo bị áp giải đi chấp hành án là ngày 10/9/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) mảnh nilon màu trắng, 01(một) phong bì niêm phong ban đầu đã bị bóc mở và 01(một) tẩu tự chế.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN B11màu đen có gắn thẻ sim Viettel, số IMEI 355016018052669; IMEISV: 1

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS RC, màu cam - đen, số khung RLCUE3240JY136821, số máy E3X9E-378521, biển kiểm soát 26C1-170.15, có một gương chiếu hậu bên trái và chìa khóa xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 12, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/9/2018 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Bá Toàn